

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình
lựa chọn cho người lao động của Công ty**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CPDP IMEXPHARM

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty CPDP Imexpharm;
- Căn cứ Quy chế quản trị công ty;
- Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-IMP của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm ngày 30/05/2020;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Số 39/NQ-HĐQT-IMP ngày 11/08/2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc/Trưởng các bộ phận trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



CN. Nguyễn Quốc Định

QUY CHẾ**Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình****lựa chọn cho người lao động của Công ty****(Ban hành theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT- IMP, ngày 12/08/2020)**

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là Công ty) ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Cán bộ chủ chốt) Công ty như sau:

Điều 1: Mục đích chào bán cổ phiếu

- Tạo sự gắn bó giữa Cán bộ chủ chốt với Công ty, làm nền tảng cho sự phát triển lớn mạnh và bền vững của Công ty.
- Tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn chủ sở hữu phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 2: Đối tượng áp dụng và tiêu chí phân phối

- Áp dụng cho Người Lao động (Cán bộ chủ chốt) có vai trò quan trọng, có đóng góp tích cực đối với sự thành công và phát triển của Công ty.
- Tiêu chí phân phối: căn cứ theo chức vụ, vị trí công tác, trình độ chuyên môn, hiệu quả làm việc trong quá khứ, hiện tại và mức độ đóng góp trong tương lai, thâm niên làm việc (tính đến hết ngày 31/07/2020), tính kế thừa, tính quyết định chiến lược Công ty.

Điều 3: Nguyên tắc và công thức tính số lượng cổ phiếu phân phối**a. Nguyên tắc**

- Số lượng cổ phiếu phân bổ cho cán bộ chủ chốt được xác định dựa trên điểm số của các tiêu chí mà từng Cán bộ chủ chốt đạt được. Các (05) tiêu chí cụ thể gồm:
 - + Chức vụ, vị trí công tác, trình độ chuyên môn.
 - + Hiệu quả làm việc năm gần nhất, hiện tại và mức độ đóng góp trong tương lai.
 - + Thâm niên công tác.
 - + Tính kế thừa.
 - + Tính quyết định chiến lược Công ty.
- Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng người lao động (Cán bộ chủ chốt) sẽ được điều chỉnh làm tròn đến đơn vị trăm cổ phiếu theo thực tế để thuận lợi cho việc phân bổ đúng đối tượng và công tác quản lý cổ phiếu, giao dịch cổ phiếu.

Ví dụ: người lao động được mua từ 4.010 – 4.490 cổ phiếu sẽ được làm tròn từ 4.000 đến 4.500 cổ phiếu; người lao động được mua từ 4.510 – 4.990 cổ phiếu sẽ được làm tròn từ 4.500 đến 5.000 cổ phiếu. Số cổ phiếu dôi ra do làm tròn, Hội đồng quản trị sẽ xem xét điều chỉnh cho một số người lao động có thành tích nổi trội đảm bảo công bằng và hợp lý.



b. Công thức tính

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho người lao động thứ i được xác định theo công thức:

$$Q_i = \frac{P_{CVi} + P_{HQi} + P_{TNI} + P_{KTI} + P_{CLI}}{P} \times Q \quad +/- \quad Q_{DC}$$

Trong đó:

- P_{CVi} : điểm Chức vụ của người lao động i
- P_{HQi} : điểm Hiệu quả của người lao động i
- P_{TNI} : điểm Thâm niên của người lao động i
- P_{KTI} : điểm Kế thừa của người lao động i
- P_{CLI} : điểm quyết định Chiến lược của người lao động i
- P : tổng điểm
- Q : tổng cổ phiếu phân bổ
- Q_{DC} : số lượng cổ phiếu điều chỉnh.

Điều 4: Loại cổ phiếu chào bán và điều kiện chào bán

- Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Mã cổ phiếu: IMP.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông chuyển nhượng có điều kiện.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 2.469.300 cổ phiếu, tương đương 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
- Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu chào bán cho Cán bộ chủ chốt của Công ty là cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng 03 năm (ba năm) kể từ thời điểm chào bán.

Điều 5: Chính sách áp dụng

- Các đối tượng quy định tại Điều 2 sẽ được duyệt mua số lượng cổ phiếu cụ thể theo công thức tính ở Điều 3, mục b (chi tiết sẽ được thông báo đến từng cá nhân).
- Mỗi cá nhân người lao động sẽ được đứng tên cho số cổ phiếu được xét duyệt mua.
- Cổ phiếu phát hành cho người lao động (Cán bộ chủ chốt là cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, chi tiết như sau:
 - + Sau 12 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán: được chuyển nhượng 30%.
 - + Sau 24 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán: được chuyển nhượng tiếp 30%.
 - + Sau 36 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán: được chuyển nhượng 40% còn lại.

Điều 6: Đăng ký mua và Phương thức thanh toán

- Người lao động theo danh sách được duyệt làm thủ tục đăng ký mua tại phòng Nhân sự – Hành chính Công ty.
- Phương thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản.
 - Nộp tiền mặt tại phòng Tài chính Kế toán Công ty
 - Chuyển khoản vào:

Số tài khoản : 1016818036

Tên tài khoản: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM**

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Đồng Tháp (SHB - CN Đồng Tháp)

Điều 7: Điều khoản thực hiện

- Người lao động được duyệt mua cổ phiếu nhưng không đăng ký mua thì Công ty sẽ không giải quyết bất cứ quyền lợi nào khác thay thế.
- Số lượng cổ phiếu người lao động được duyệt mua nhưng từ chối mua sẽ được Hội đồng Quản trị Công ty xem xét để tiếp tục chào bán cho những người lao động khác có nhu cầu muốn mua thêm.
- Trong thời gian cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng, nếu số cổ phiếu chào bán cho người lao động có phát sinh các quyền như: cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trả cổ tức bằng cổ phiếu,... thì số cổ phiếu tăng thêm từ việc thực hiện các quyền này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Trường hợp người lao động nghỉ việc tại Công ty (dưới bất kỳ hình thức nào như chuyển công tác, bị kỷ luật, hay lý do cá nhân khác...) trong thời gian cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng thì Công ty sẽ thu hồi lại (mua lại) số cổ phiếu của người lao động đang sở hữu còn hạn chế chuyển nhượng làm cổ phiếu ngân quỹ với giá bằng mức giá đã bán cho người lao động, trừ các trường hợp đặc biệt do Hội đồng quản trị quyết định.
- Ban Tổng Giám đốc, Phòng Nhân Sự - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán và Người Lao động (Cán bộ chủ chốt) Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm được duyệt mua cổ phiếu chịu trách nhiệm trong việc triển khai và thực hiện theo Quy chế này.
- Quy chế này sẽ chịu sự chi phối bởi hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, và có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Định

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

DANH SÁCH CÁN BỘ CHỦ CHỐT ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU ESOP 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 39/NQ-HĐQT-IMP ngày 11/08/2020)

STT	HỌ VÀ TÊN	BỘ PHẬN	CHỨC VỤ/NHIỆM VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA
	TỔNG SỐ CP PHÂN PHỐI			2,349,300
1	Trần Thị Đào	Ban TGD	TGD	
2	Nguyễn Quốc Định	Ban TGD	Phó TGD	
3	Lê Văn Nhã Phương	Ban TGD	Phó TGD	
4	Huỳnh Văn Nhung	Ban TGD	Phó TGD	
5	Ngô Minh Tuấn	Ban TGD	Phó TGD kiêm TP QTCL	
6	Cao Minh Quang	Tư vấn Dự án	GĐTVDA	
7	Trần Hoài Hạnh	Tài Chính - Kế Toán	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng	
8	Nguyễn Thị Xuân Mai	Bộ phận BH	GĐ BH Toàn quốc	
9	Trương Thị Mỹ Hạnh	NM IMP3	GĐ Chi nhánh 3-BD	
10	Dương Thị Kim Trinh	NM IMP2	GĐ NM IMP2, GĐ Xưởng Peni	
11	Nguyễn Vũ Quốc Trung	NM IMP4	GĐ NM IMP4	
12	Lê Thị Hồng Phượng	NM IMP2	PGĐ	
13	Nguyễn Thị Mộng Đào	NM IMP4	GĐ QM IMP4	
14	Vân Phú Hoa Hạ	QA-IMP4	Quyền GĐ	
15	Nguyễn Thị Kim Hiền	QC-IMP4	GĐ	
16	Võ Hồng Việt	KT-IMP4	GĐ	
17	Nguyễn Hữu Thời	R&D-IMP4	GĐ R&D và pt kho NM IMP4	
18	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Xưởng SX-IMP4	QGĐ	
19	Nguyễn Tiến Lạc	KT - IMP3	GĐ KT IMP3 kiêm GĐ KT IMP2	
20	Phạm Thị Thảo Nguyên	QA - IMP3	GĐ	
21	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	QC -IMP3	GĐ	
22	Hồ Thị Hải Đăng	SX - IMP3	Quyền GĐ	
23	Nguyễn Thị Anh	QA IMP2	GĐ	
24	Đỗ Thành Nhu	QC IMP2	GĐ	
25	Đào Thị Thúy Phương	SX IMP2	GĐ	
26	Nguyễn Chí Hùng	Chi nhánh 2 TP HCM	GĐ	
27	Lê Thị Mỹ Linh	Tổng Kho	Quyền Trưởng tổng kho	
28	Trần Thị Hồng Phượng	Phòng R&D	GĐ	
29	Trần Thị Thu Hường	Phòng QA	GĐ	
30	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	Phòng QC	GĐ	
31	Nguyễn Tấn Ngón	Phòng Kỹ Thuật	GĐ	
32	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	Xưởng Non	GĐ	
33	Nguyễn Thanh Tùng	Bộ phận BH	PGĐ BH ETC toàn quốc	
34	Vũ Đình Xuân	Bộ phận BH	PGĐ BHTQ	
35	Nguyễn Thị Thu Hà	CN HÀ NỘI	GĐ	
36	Trương Ngọc Hiếu	P. HTBH	Trưởng phòng	
37	Nguyễn Vĩnh Luận	P Phát triển Nguồn Nhân lực	Trưởng phòng	
38	Trần Thị Tố Nữ	P Nhân Sự Hành chính	Trưởng phòng kiêm CT/CĐ	

39	Nguyễn Thị Kim Lê	Phòng IR	Trưởng phòng kiêm Thư ký HĐQT
40	Nguyễn Thị Cà Thanh	CN TP.HCM	GD
41	Hồ Thị Bạch Vân	P. Kế Hoạch	Trưởng phòng
42	Hồ Thạch Hậu	IT	Trưởng phòng
43	Trần Văn Nghĩa	Phòng XDCCB	Trưởng phòng
44	Lê Thị Kim Chung	P Pháp chế	Trưởng phòng/TV Ban KS
45	Đỗ Thị Thanh Thúy	P Kiểm soát Nội bộ	Trưởng phòng/TV Ban KS
46	Ngô Quang Hưng	QA-IMP4	PGĐ
47	Phạm Thị Mỹ Lệ	R&D-IMP4	PGĐ
48	Nguyễn Anh Minh	KT-IMP4	PGĐ
49	Lê Văn An	QC-IMP4	PGĐ
50	Nguyễn Phước Duy	QC-IMP4	PGĐ
51	Huỳnh Thị Cẩm Thi	SX-IMP4	PGĐ
52	Võ Tuấn Kiệt	KT - IMP3	PGĐ
53	Thị Ngọc Mãi	QA - IMP3	PGĐ
54	Trần Diễm Phúc	QC - IMP3	PGĐ
55	Lê Thị Băng Tâm	QC IMP2	PGĐ
56	Bùi Thanh Phúc	NM IMP2	Phó TP. TCKT, KTT NM IMP2
57	Lê Thị Ngọc Thanh	QA IMP2	PGĐ
58	Trần Đình Viên	SX IMP2	PGĐ
59	Lê Quang Huy	SX IMP2	PGĐ
60	Bùi Hồ Quang Đồng	Phòng Kỹ thuật IMP2	Tổ trưởng
61	Trương Đình Khả	Tổng Kho	Phó trưởng Tổng kho
62	Lê Thị Băng Dung	Phòng QC	PGĐ
63	Huỳnh Thị Thắm	Xưởng Penicillin	PGĐ
64	Hồng Thị Bích Liên	Xưởng Non	PGĐ
65	Phù Duy Phương	Xưởng Non	PGĐ
66	Lê Vũ Toại Nhân	Phòng Kỹ Thuật	PGĐ
67	Nguyễn Thiện Hoài	Phòng Kỹ Thuật	PGĐ
68	Huỳnh Bùi Chí Thanh	Phòng QA	PGĐ
69	Hồ Thị Cẩm Tiên	Phòng QA	PGĐ
70	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Phòng R&D	PGĐ
71	Huỳnh Thị Minh Thùy	Phòng R&D	PGĐ
72	Nguyễn Phước Thuận	Phòng R&D	PGĐ
73	Nguyễn Phạm Thảo Quyên	Phòng R&D	PGĐ
74	Tôn Nữ Diễm Hương	Chi nhánh 2 TP HCM	PGĐ
75	Nguyễn Đăng Nam	Phòng Tiếp Thị	PGĐ phụ trách chung
76	Lâm Thị Ngọc Dung	P Tiếp Thị	PGĐ
77	Nguyễn Thị Hồng Lan	P Tiếp Thị	PGĐ
78	Phạm Thị Việt Tú	CN TP.HCM	PGĐ
79	Lê Hải Thanh	CN TP.HCM	PGĐ
80	Nguyễn Văn Bến	CN TP.HCM	Phó TP. TC-KT, KTT CN TPHCM
81	Đỗ Thanh Sang	P. Quản trị Chiến lược	Phó Trưởng phòng
82	Nguyễn Ngọc Hải	Phòng XDCCB	Phó Trưởng phòng
83	Nguyễn Thị Thanh Nhân	P Nhân Sự Hành chính	Phó Trưởng phòng
84	Đình Công Trọng Nghĩa	P Nhân Sự Hành chính	Phó Trưởng phòng

85	Trần Ngọc Trang	P Phát triển Nguồn Nhân lực	Phó Trưởng phòng	
86	Dương Hoàng Vũ	P Tài Chính - Kế Toán	Phó Trưởng phòng	
87	Nguyễn Hồng Ngọc	P Tài Chính - Kế Toán	Phó trưởng phòng	
88	Nguyễn Văn Hoàng	P Kiểm soát Nội bộ	Phó Trưởng phòng, Phó Ban KTNE	
89	Nguyễn Phạm Minh Tuấn	P Kiểm soát Nội bộ	Phó Trưởng phòng	
90	Nguyễn Khánh Hưng	P Kiểm soát Nội bộ	Phó Trưởng phòng	
91	Nguyễn Quốc Huy	Phòng IR	Phó Trưởng phòng	
92	Lê Thống Nhứt	IT	Phó Trưởng phòng	
93	Hồ Thị Ngọc Thủy	P. Kế Hoạch	Phó Trưởng phòng	
94	Nguyễn Ngọc Thuần	HTBH	Phó Trưởng phòng	
95	Nguyễn Anh Dũng	HTBH	Phó Trưởng phòng	
96	Lê Thị Tuyết Minh	HTBH	Phó Trưởng phòng	
97	Ngô Hòa Nhân	HTBH	Phó Trưởng phòng	
98	Phan Hoàng Minh Trí	P. Kiểm soát Nội bộ	Trợ lý CTHĐQT	
99	Hứa Văn Mười	P.RD	Trợ lý PTGD SX 2	
100	Huỳnh Hải Lâm	Tổ Trợ lý	Trợ lý Phó TGD khối SX 1	
101	Lê Thị Hồng Ngọc	P. Pháp chế	Phó Trưởng phòng	
102	Nguyễn Thị Tự	CN BH SỐ 1 TPHCM	Giám đốc CN	
103	Lê Minh Quyền	CN BH SỐ 1 TPHCM	GĐ-OTC	
104	Phạm Quốc Ngân	CN CỬU LONG 3	QGĐ (phụ trách ETC)	
105	Nguyễn Thanh Liêm	CN KIÊN GIANG	GĐ CN	
106	Trương Công Thoại	CN NGHỆ AN	GĐ	
107	Phùng Hoàng Vũ	CN BÌNH ĐỊNH	GĐ	
108	Nguyễn Hữu Thọ	CN TÂY NINH	GĐ	
109	Nguyễn Thanh Bình	CN BÌNH DƯƠNG	GĐ	
110	Trang Sĩ Hiền	CN ĐÔNG NAI	GĐ	
111	Nguyễn Dũng	CN KHÁNH HÒA	GĐ	
112	Nguyễn Thành Hiệp	CN TIỀN GIANG	GĐ	
113	Nguyễn Chí Hiếu	CN CỬU LONG 4	GĐ	
114	Nguyễn Thành Nam	CN CỬU LONG 2	GĐ CN CL2, GĐ CN Đồng Tháp	
115	Nguyễn Văn Tâm	CN HÀ NỘI	PGĐ	
116	Nguyễn Thị Hồng Thủy	CN CỬU LONG 1	PGĐ	
117	Bùi Thanh Sỹ	CN CỬU LONG 2	PGĐ	
118	Trương Ngọc Chi	CN CỬU LONG 2	PGĐ kiêm Kế toán Trưởng	
119	Nguyễn Bảo Quốc	CN CỬU LONG 3	PGĐ (phụ trách OTC)	
120	Huỳnh Công Chánh	CN CỬU LONG 4	PGĐ phụ trách ETC	
121	Nguyễn Thành Công	CN CỬU LONG 5	PGĐ	
122	Dương Đức Sơn	CN KIÊN GIANG	PGĐ	
123	Trần Tuấn Kiệt	CN TIỀN GIANG	PGĐ	
124	Nguyễn Thành Nhân	CN ĐỒNG THÁP	PGĐ OTC	
125	Nguyễn Thái Thọ	CN ĐỒNG THÁP	PGĐ OTC	
126	Trần Trung Tính	CN ĐỒNG THÁP	PGĐ ETC	
127	Đặng Văn Khoa	CN KHÁNH HÒA	PGĐ hệ ETC	
128	Trần Công Minh	CN ĐÀ NẴNG	PGĐ phụ trách ETC	
129	Đặng Thanh Vân	CN TÂY NGUYÊN	PGĐ phụ trách CN	
130	Nguyễn Văn Tính	CN BÌNH TÂN	PGĐ phụ trách OTC	

131	Đặng Văn Hương	CN CỬU LONG 4	PGĐ phụ trách OTC	
132	Trương Thị Mỹ Phương	CN BH SỐ 1 TPHCM	PGĐ phụ trách OTC	
133	Trần Mai Chi	CN HÀ NỘI	Kế toán Trưởng CN	
134	Dương Đức Thạnh	CN BÌNH TÂN	Kế toán Trưởng CN	
135	Huỳnh Thị Ngọc Dung	CN BH SỐ 1 TPHCM	Kế toán Trưởng CN	
136	Đỗ Văn Chấn	CN CỬU LONG 1	Kế toán trưởng CN	
137	Huỳnh Thị Mỹ Xuyên	CN CỬU LONG 3	Kế toán Trưởng CN	
138	Nguyễn Đăng Khoa	CN CỬU LONG 4	Kế toán Trưởng CN	
139	Trịnh Diễm Phương	CN CỬU LONG 5	Kế toán Trưởng CN	
140	Dương Thị Ngọc Giàu	CN KIÊN GIANG	Kế toán Trưởng CN	
141	Trương Tú Châu	CN TIỀN GIANG	Kế toán Trưởng CN	
142	Phan Hoàng Bích Trang	CN ĐỒNG THÁP	Kế toán Trưởng CN	
143	Lê Huỳnh Thanh Thảo	CN TÂY NINH	Kế toán Trưởng CN	
144	Phạm Minh Thế	CN BÌNH DƯƠNG	Kế toán Trưởng CN	
145	Lê Thành Đa	CN ĐỒNG NAI	Kế toán Trưởng CN	
146	Nguyễn Thị Bích Kiều	CN KHÁNH HÒA	Kế toán Trưởng CN	
147	Nguyễn Thị Bích Ngọc	CN BÌNH ĐỊNH	Kế toán Trưởng CN	
148	Phạm Thị Kiều Trang	CN ĐÀ NẴNG	Kế toán Trưởng CN	
149	Nguyễn Thị Minh Hà	CN NGHỆ AN	Kế toán Trưởng CN	
150	Nguyễn Thị Thanh Hân	CN TÂY NGUYÊN	Q. Kế toán Trưởng CN	
151	Hồ Minh Đức	CN BR - VT	Kế toán Trưởng CN	
152	Nguyễn Văn Đạt	Tổ Trợ lý	Trợ lý Phó TGD khối SX 1	
153	Nguyễn Ngọc Hiếu	Tổ Trợ lý	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc	
154	Lâm Thị Kim Cương	Phòng QA-IMP4	Tổ trưởng	
155	Trần Thiên Lý	Phòng QA-IMP4	Tổ trưởng	
156	Cao Nguyễn Ngọc Ân	Phòng QA-IMP4	Tổ trưởng	
157	Tạ Chiêu Phụng	Phòng QC-IMP4	Tổ trưởng tổ Hóa lý	
158	Nguyễn Thanh Tú	P KT- IMP4	Tổ trưởng phòng Kỹ thuật	
159	Lê Quang Tú	P KT- IMP4	Tổ trưởng phòng Kỹ thuật	
160	Dương Tú Thành	Phòng Kế Toán - CN 3 - BD	Kế toán trưởng NM	
161	Đỗ Thị Hồng Nhung	Phòng QA - CN 3 - BD	Tổ trưởng	
162	Nguyễn Việt Nhân	Phòng Kỹ Thuật - CN 3 - BI	Tổ trưởng	
163	Võ Phước Thông	Xưởng SX - CN 3 - BD	Tổ trưởng	
164	Phan Phú Khánh	Xưởng SX - CN 3 - BD	Tổ trưởng	
165	Nguyễn Văn Chiến	Xưởng SX IMP2	Tổ trưởng	
166	Kiên Thị Bích Vân	Xưởng SX IMP2	Tổ trưởng	
167	Đoàn Thị Kim Ngoan	QA IMP2	Tổ trưởng IPC	
168	Ong Thị Tuyết Ngọc	QC IMP2	Tổ trưởng Tổ Hóa lý	
169	Lê Võ Trường Thịnh	QC IMP2	Tổ trưởng Tổ Vi sinh	
170	Hồ Lệ Trúc Hà	Phòng R&D	Tổ trưởng	
171	Lê Thị Thúy Oanh	Phòng R&D	Tổ trưởng	
172	Phan Phương Thảo	Phòng R&D	Tổ trưởng	
173	Bùi Đắc Việt Tài	Phòng QA	Tổ trưởng P.QA	
174	Huỳnh Tấn Đá	Phòng QA	Tổ trưởng phòng QA	
175	Lê Ngọc Vân Trang	Phòng QC	Tổ trưởng tổ Hóa lý	
176	Nguyễn Việt Tân	Phòng QC	Tổ trưởng	

177	Nguyễn Hồng Thắm	Phòng QC	CV	
178	Lê Bích Phượng	Xưởng Penicillin	Tổ trưởng	
179	Huỳnh Hữu Nghị	Xưởng Non	Tổ trưởng Pha chế	
180	Nguyễn Hồ Hùng	Xưởng Non	Tổ trưởng Tổ Dập	
181	Nguyễn Đặng Hiếu	Xưởng Non	Tổ trưởng Bao bì	
182	Nguyễn Thị Thủy	Xưởng Non	Tổ trưởng Bao bì	
183	Nguyễn Quốc Hưng	Phòng Kỹ Thuật	Tổ trưởng	
184	Nguyễn Văn Đường	Phòng Kỹ Thuật	Tổ trưởng	
185	Huỳnh Tấn Thảo	Phòng Kỹ Thuật	Tổ trưởng	
186	Trần Minh Trí	Phòng Kỹ Thuật	Tổ trưởng	
187	Võ Khánh Băng	Phòng Kỹ Thuật	Tổ trưởng	
188	Nguyễn Thiện Minh	Phòng Kỹ Thuật	Tổ trưởng	
189	Trần Duy Tùng	CN TP.HCM	Tổ trưởng Tổ XNK	
190	Nguyễn Đăng Toàn	CN HÀ NỘI	Tổ trưởng tổ giao hàng - thu nợ	
191	Lê Đức Đạt	Phòng Nhân Sự Hành chính	Tổ trưởng	
192	Đỗ Thái Bình	Phòng Nhân Sự Hành chính	Tổ trưởng	
193	Võ Song Toàn	Phòng Phát triển Nguồn NI	Tổ trưởng	
194	Huỳnh Tấn Phước	Phòng Tài Chính - Kế Toán	Tổ trưởng	
195	Phạm Thị Thanh Yên	Phòng Tài Chính - Kế Toán	Tổ trưởng tổ Thu - Chi	
196	Nguyễn Lê Tiến Vương	Phòng Pháp chế	Tổ trưởng	
197	Mai Thủy Tiên	Chi nhánh 2 TP HCM	Tổ trưởng - KTT CN	
198	Nguyễn Thanh Lâm	Chi nhánh 2 TP HCM	Tổ trưởng Chi nhánh Số 2	
199	Bùi Thanh Tâm	Chi nhánh 2 TP HCM	Tổ trưởng Chi nhánh Số 2	
200	Nguyễn Tấn Khoa	Phòng Hỗ trợ Bán hàng	Tổ trưởng Tổ thầu	
201	Nguyễn Thanh Giang	Nhóm BH ETC TQ	GSBH ETC khu vực	
202	Lê Thành Nhơn	Nhóm BH ETC TQ	GSBH ETC khu vực	
203	Võ Ngọc Nhân	Phòng KSNB	Tổ trưởng	
204	Nguyễn Thị Thanh Thúy	QC-IMP4	Tổ phó tổ Vi sinh	
205	Huỳnh Văn Đạt	SX-IMP4	Tổ phó	
206	Nguyễn Mỹ Tiên	SX-IMP4	Tổ phó	
207	Nguyễn Hồng Giang	QC - IMP3	Tổ phó Tổ Hóa lý	
208	Nguyễn Trọng Nhân	QC - IMP3	Tổ phó Tổ Hóa lý	
209	Lê Thị Thảo My	Phòng QA - CN 3 - BD	Tổ phó	
210	Trần Thị Thanh Trâm	SX - IMP3	Tổ phó	
211	Tào Thanh Đô	Phòng KT IMP2	Tổ phó	
212	Phạm Thị Anh Thi	Phòng R&D	Tổ phó tổ tiêu chuẩn	
213	Nguyễn Văn Trọng	Phòng R&D	Tổ phó	
214	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng QA	Tổ phó phòng Đảm bảo chất lượng	
215	Nguyễn Hữu Tâm	Phòng QA	Tổ phó IPC - GS X Non	
216	Trần Quốc Chiến	Phòng QA	Tổ phó phòng Đảm bảo chất lượng	
217	Nguyễn Thanh Tùng	Xưởng Non	Tổ phó	
218	Phan Thị Hằng	Xưởng Non	Tổ phó tổ đóng gói 1	
219	Trần Vĩnh Cửu	Tổng Kho	Tổ phó in lụa	
220	Nguyễn Văn Thanh	Tổng Kho	Tổ phó	
221	Nguyễn Tăng Tuấn	Phòng Kỹ Thuật	Tổ phó	
222	Bùi Thị Ngọc Bích	CN BÌNH TÂN	GSBH OTC	

223	Trần Anh	CN HÀ NỘI	GSBH OTC KV Hà Nội	
224	Nguyễn Thị Hồng Phúc	CN KHÁNH HÒA	GSBH	
225	Dương Thanh Tùng	CN ĐỒNG NAI	GSBH	
226	Đặng Phúc Thọ	CN BH SỐ 1 TPHCM	GSBH OTC	
227	Trịnh Ngọc Đạt	CN HÀ NỘI	GSBH	
228	Trương Vĩnh Nhân	CN BÌNH DƯƠNG	GSBH	
229	Đỗ Quang Nghĩa	CN BÌNH DƯƠNG	GSBH	
230	Nguyễn Thanh Tâm	CN CỬU LONG 5	GSBH	
231	Trịnh Minh Huệ	CN NGHỆ AN	GSBH	
232	Phạm Hoàng Tú	CN ĐÀ NẴNG	GSBH OTC	
233	Võ Nguyên Vũ	CN TÂY NINH	GSBH	
234	Trần Hoài Phong	CN BH 1	GSBH	
235	Nguyễn Văn Đông	CN TÂY NGUYÊN	GSBH	
236	Phạm Khánh Chương	CN TÂY NGUYÊN	GSBH	
237	Đặng Thanh Thoại	CN VŨNG TÀU	GSBH	
238	Võ Trường Hải	TK TGD	TK TGD	
239	Châu Thái An	QTCL	CV3	
240	Đoàn Thị Thanh Xuân	QTCL	CV3	
241	Trần Minh Phú	CN 3	Thư ký Ban TV	
242	Lê Thị Cẩm Nhung	IR	CV4	
243	Liêu Chí Thắng	Kỹ thuật IMP3	CV4	
244	Nguyễn Vĩnh Hiến	phòng IT	CV2	
245	Trần Lê Văn Khoa	phòng IT	CV2	
246	Lê Hoàng Ân	phòng IT	CV1	

Thành phố Cao Lãnh, ngày 11 tháng 08 năm 2020

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**